

3.1.3.6. *Ứng phó với biến đổi khí hậu*

Biến đổi khí hậu trái đất là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm: Khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai, bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định. Nguyên nhân chính làm biến đổi khí hậu Trái Đất là do sự gia tăng các hoạt động tạo ra các chất thải khí nhà kính, các hoạt động khai thác quá mức các bể hấp thụ và bể chứa khí nhà kính như sinh khối, rừng, các hệ sinh thái biển, ven bờ và đất liền khác. Biến đổi khí hậu là nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng hệ sinh thái và đa dạng sinh học, dịch bệnh tăng cao, thiên tai ngày càng nặng nề, các nguồn tài nguyên dần cạn kiệt, băng tan, nước biển dâng, hiệu ứng nhà kính ngày càng tăng, chiến tranh vv. Ứng phó với biến đổi khí hậu là hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon.

- Thích ứng với biến đổi khí hậu

Thích ứng với biến đổi khí hậu là các hoạt động nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên và xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực và cộng đồng dân cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo phát triển kinh tế - xã hội; triển khai hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng và dựa vào hệ sinh thái; ứng phó với nước biển dâng và ngập lụt đô thị; xây dựng, triển khai hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trách nhiệm. Các cơ quan chức năng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về thích ứng với biến đổi khí hậu; hướng dẫn đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Các khí nhà kính gồm: carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄) và nitrous oxide (N₂O). Các khí có hàm lượng thấp nhưng có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính là hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF₆) và nitrogen trifluoride (NF₃).

Nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bao gồm: tổ chức thực hiện hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và hấp thụ khí nhà kính theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế; kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kiểm tra việc tuân thủ quy định về kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, việc thực hiện cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước.

Trách nhiệm. Nhà nước và các cơ quan chức năng ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính; điều kiện và tình hình phát triển kinh tế-xã hội; tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Xây dựng, ban hành hệ thống quốc gia kiểm kê khí nhà kính; hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; định kỳ xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; hướng

dẫn việc lựa chọn, áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý để giảm nhẹ phát thải khí.

Cơ sở phát thải khí nhà kính phải tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính và gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần đến cơ quan chức năng. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hằng năm.

- Bảo vệ tầng ozon

Tầng ozon là một khu vực trong tầng bình lưu của Trái Đất, chứa nồng độ ozon (O_3) cao, có khả năng hấp thụ đến 99% các bức xạ cực tím của Mặt Trời. Bảo vệ tầng ozon là hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm ngăn ngừa sự suy giảm tầng ozon, hạn chế tác động có hại của bức xạ cực tím từ Mặt Trời.

Nội dung bảo vệ tầng ozon bao gồm: Quản lý hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ozon mà Việt Nam là thành viên; thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát thuộc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về bảo vệ tầng ozon trong thiết bị có các chất này khi không còn sử dụng; phát triển và ứng dụng công nghệ, thiết bị sử dụng các chất không làm suy giảm tầng ozon, chất thân thiện khí hậu.

Trách nhiệm. Đối với các cơ quan chức năng theo quy định xây dựng Kế hoạch quốc gia quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ozon mà Việt Nam là thành viên; ban hành danh mục và hướng dẫn sử dụng các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát phù hợp với lộ trình thực hiện điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ozon; quản lý, kiểm soát, giảm thiểu sử dụng và loại trừ các chất thuộc danh mục quy định; tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính; ban hành quy định quản lý, chính sách hỗ trợ chuyển đổi công nghệ loại trừ, giảm thiểu sử dụng các chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

Đối với các cơ sở sản xuất và sử dụng thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sử dụng chất thuộc danh mục quy định phải xây dựng lộ trình phù hợp để thay thế, loại bỏ hoặc chuyển đổi công nghệ bảo vệ tầng ozon và phải thực hiện quy định về thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng, tiêu hủy chất làm suy giảm tầng ozon, chất gây hiệu ứng nhà kính.